

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 104/NQ-HĐND

Bắc Tân Uyên, ngày 20 tháng 9 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện
khóa III, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
KHÓA III - KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Xét Tờ trình số 96/TTr-HĐND ngày 9 tháng 9 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện khóa III, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện khóa III, nhiệm kỳ 2021 - 2026 (Quy chế kèm theo).

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Huyện Bắc Tân Uyên khóa III, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 17 tháng 9 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND Tỉnh;
- Văn phòng HĐND Tỉnh;
- Thường trực huyện ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh ứng cử trên địa bàn huyện;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp huyện;
- LĐVP: huyện ủy, HĐND- UBND huyện;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ xã, thị trấn;
- Đài truyền thanh huyện;
- Lưu: VT, Trục.



CHỦ TỊCH

Võ Văn Tính

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



Bắc Tân Uyên, ngày 20 tháng 9 năm 2021

**QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
KHÓA III, NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND
ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Huyện Bắc Tân Uyên)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1.

Quy chế này quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND), Tổ đại biểu HĐND, các Ban của HĐND, Thường trực HĐND và HĐND huyện Bắc Tân Uyên khóa III, nhiệm kỳ 2021 - 2026; mối quan hệ công tác giữa HĐND với các cơ quan, tổ chức có liên quan và những bảo đảm cho hoạt động của HĐND huyện.

Quy chế được áp dụng đối với đại biểu HĐND, Tổ đại biểu HĐND, các Ban của HĐND, Thường trực HĐND, HĐND huyện, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (UBMTTQVN) huyện, Thường trực HĐND, Ban Thường trực UBMTTQVN cấp xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Điều 2.

Những nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015; Luật Tiếp công dân và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Chương II
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN**

Điều 3.

1. Đại biểu HĐND huyện (gọi tắt là đại biểu) là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân trong huyện, gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật và tham gia vào việc quản lý nhà nước.

2. Đại biểu thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định từ Điều 91 đến Điều 100 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; khoản 27 Điều 2

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; từ Điều 83 đến Điều 87 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

3. Đại biểu có nhiệm vụ tham dự kỳ họp HĐND cấp xã, thị trấn nơi đại biểu ứng cử; trường hợp không thể tham dự được phải thông báo trước với Thường trực HĐND nơi ứng cử.

Điều 4.

1. Khi nhận được thông báo về thời gian, dự kiến chương trình và tài liệu kỳ họp, đại biểu phải nghiên cứu tài liệu, thực hiện tiếp xúc cử tri, tham gia các hoạt động của Tổ đại biểu HĐND huyện để chuẩn bị cho kỳ họp.

2. Trong kỳ họp, đại biểu có những nhiệm vụ sau đây:

a) Tham gia thảo luận và quyết định chương trình kỳ họp;

b) Thảo luận tại phiên họp toàn thể HĐND huyện và thảo luận ở Tổ về các vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp;

c) Biểu quyết thông qua những vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp.

Điều 5.

1. Đại biểu là thành viên Ban của HĐND huyện (gọi tắt là Ban) có nhiệm vụ tham gia các cuộc họp, thảo luận, biểu quyết các vấn đề và tham gia các hoạt động khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban mà đại biểu là thành viên.

2. Đại biểu có trách nhiệm tham gia Đoàn khảo sát, giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND huyện khi được mời. Trường hợp đại biểu không tham gia được thì phải báo cáo trước với Trưởng đoàn giám sát.

3. Đại biểu thường xuyên truy cập Trang thông tin điện tử tổng hợp của huyện, nhóm Zalo của HĐND huyện để cập nhật kịp thời các thông tin liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đại biểu.

Điều 6. Đại biểu có trách nhiệm nghiên cứu, nắm vững chủ trương, chính sách pháp luật để thực hiện nhiệm vụ của người đại biểu; vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của HĐND huyện; tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ dành cho đại biểu để nâng cao kiến thức, kỹ năng hoạt động đại biểu.

Điều 7. Việc thôi làm nhiệm vụ đại biểu, tạm đình chỉ, mất quyền đại biểu và bãi nhiệm đại biểu HĐND thực hiện theo Điều 101 và 102 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Chương III

TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 8.

1. Tổ đại biểu do Thường trực HĐND huyện quyết định thành lập bao gồm các đại biểu được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử hợp thành. Số lượng,

danh sách thành viên, Tổ trưởng, Tổ phó do Thường trực HĐND huyện quyết định. Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ đại biểu, Tổ phó giúp Tổ trưởng thực hiện các công việc được phân công.

2. Khi đại biểu chuyển công tác hoặc nơi cư trú đến địa phương khác trong huyện, đại biểu đó có thể chuyển sinh hoạt đến Tổ đại biểu nơi mình công tác hoặc cư trú. Đại biểu có đơn đề nghị chuyển sinh hoạt và gửi đến Thường trực HĐND huyện. Thường trực HĐND huyện quyết định việc chuyển sinh hoạt Tổ của đại biểu và thông báo tới UBMTTQVN huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện, Thường trực HĐND, UBMTTQVN cấp xã, thị trấn nơi đại biểu chuyển đi và nơi đại biểu chuyển đến.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu được thực hiện theo Điều 112 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 83 và 86 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Điều 10. Tổ đại biểu họp ít nhất hai lần một năm (trước các kỳ họp thường lệ) để thảo luận về chương trình, nội dung kỳ họp HĐND và triển khai các hoạt động của Tổ. Tổ đại biểu có thể họp đột xuất theo yêu cầu của Tổ trưởng Tổ đại biểu. Thành viên Tổ đại biểu có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tổ đại biểu; trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo trước với Tổ trưởng.

Cuộc họp Tổ đại biểu phải được ghi thành biên bản và gửi đến Thường trực HĐND huyện.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng Tổ đại biểu

1. Căn cứ Kế hoạch của Thường trực HĐND huyện, Tổ trưởng Tổ đại biểu phối hợp với Thường trực HĐND, Ban Thường trực UBMTTQVN cấp xã, thị trấn tổ chức cho đại biểu tiếp xúc cử tri.

2. Tổ chức và chủ trì các cuộc họp của Tổ đại biểu.

3. Phân công thành viên, Thư ký Tổ chuẩn bị nội dung họp Tổ đại biểu; phân công thành viên Tổ phát biểu thảo luận tại kỳ họp.

4. Đôn đốc các đại biểu trong Tổ thực hiện chương trình làm việc, Nội quy và những quy định khác về kỳ họp; tổ chức thực hiện các hoạt động của Tổ đại biểu trong kỳ họp.

5. Tổ chức thực hiện hoạt động giám sát của Tổ đại biểu; báo cáo về hoạt động giám sát của Tổ và hoạt động giám sát của đại biểu trong Tổ với Thường trực HĐND huyện.

6. Phối hợp với Thường trực HĐND huyện sắp xếp, phân công đại biểu là thành viên của Tổ thực hiện nhiệm vụ tiếp xúc dân tại địa bàn nơi đại biểu ứng cử.

7. Thay mặt Tổ đại biểu giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND huyện; báo cáo kết quả hoạt động hàng năm của Tổ.

8. Trường hợp khuyết Tổ trưởng thì Tổ phó sẽ thực hiện nhiệm vụ Tổ

trưởng Tổ đại biểu.

Chương IV **CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN**

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban thực hiện theo quy định tại Điều 108, 109, 110 và 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Điều 76 đến Điều 82 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và các quy định cụ thể về việc thẩm tra của Ban tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

Điều 13.

1. Ban hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, các thành viên của Ban chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước HĐND huyện; chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban phân công.

2. Hiệu quả hoạt động của Ban được bảo đảm bằng hiệu quả của các cuộc họp, hoạt động của các thành viên chuyên trách, hoạt động giám sát, khảo sát và hoạt động của các thành viên Ban.

3. Các Ban chịu sự chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của Thường trực HĐND, Chủ tịch HĐND huyện trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

4. Các cuộc họp, khảo sát, giám sát của Ban phải được ghi biên bản, ban hành thông báo và gửi đến Thường trực HĐND huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan.

Điều 14.

1. Căn cứ nghị quyết, chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND huyện, Ban xây dựng chương trình công tác của mình.

2. Ban họp ít nhất mỗi quý một lần để đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, triển khai chương trình công tác của Ban và phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Ban.

Điều 15.

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban:

a) Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành;

b) Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban;

c) Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND, các Ban khác của HĐND huyện, các cơ quan, tổ chức trong huyện và tỉnh đóng trên địa bàn;

d) Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Thường trực HĐND và HĐND

huyện;

d) Tham dự các cuộc họp do Thường trực HĐND huyện triệu tập; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do UBND huyện và các cơ quan, tổ chức mời;

e) Tổ chức hoạt động khảo sát, giám sát của Ban;

g) Giải quyết các công việc khác của Ban và báo cáo với Ban tại cuộc họp toàn thể gần nhất;

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban chuyên trách:

a) Giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ và được phân công phụ trách một số công việc thuộc lĩnh vực Ban phụ trách;

b) Dự kiến chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban trình Ban xem xét, quyết định;

c) Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động, quyết định và kết luận của Ban;

d) Chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ hoạt động của Ban; cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho thành viên của Ban; xây dựng báo cáo thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và các nội dung khác để trình Ban họp xem xét thông qua trước khi trình HĐND huyện tại kỳ họp;

e) Chuẩn bị ý kiến của Ban về những nội dung trong chương trình phiên họp của Thường trực HĐND huyện khi được mời tham dự; tham gia các hoạt động của các Ban khác và của các cơ quan, tổ chức liên quan;

g) Tổ chức thực hiện sự chỉ đạo, điều hòa, phối hợp của Thường trực HĐND huyện đối với hoạt động của Ban; định kỳ báo cáo với Ban về hoạt động của mình;

h) Giải quyết các công việc khác của Ban và báo cáo với Ban tại cuộc họp toàn thể gần nhất.

Điều 16. Phó Trưởng ban được quyền ký các văn bản của Ban theo lĩnh vực phụ trách và tổ chức các hoạt động của Ban khi Trưởng ban phân công. Khi Trưởng ban vắng mặt, Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền điều hành công việc của Ban.

Điều 17.

1. Ban tổ chức cuộc họp toàn thể để thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và các nội dung khác trình Thường trực HĐND và HĐND huyện; xem xét, quyết định những vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban.

2. Thành viên của Ban có trách nhiệm tham dự cuộc họp của Ban; thảo luận và biểu quyết các vấn đề xem xét tại cuộc họp; trường hợp không tham dự được thì phải báo cáo với Trưởng ban.

Điều 18.

1. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Ban hoàn thành việc thẩm tra báo cáo, dự thảo nghị quyết, đề án và các nội dung khác, gửi đến Thường trực HĐND huyện.

2. Để chuẩn bị cho việc thẩm tra, Ban có thể cử thành viên tham gia nghiên cứu báo cáo, dự thảo nghị quyết, đề án; yêu cầu cơ quan soạn thảo, cơ quan liên quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề mà Ban thẩm tra; tổ chức họp lấy ý kiến của những người am hiểu về vấn đề đó; khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan đến dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và các nội dung khác.

3. Việc thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và các nội dung khác được thực hiện theo trình tự quy định tại Điều 78 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

4. Nội dung của báo cáo thẩm tra phải nêu được ý kiến đánh giá của Ban về dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án; những vấn đề được Ban nhất trí, không nhất trí và còn có ý kiến khác nhau, những kiến nghị sửa đổi, bổ sung.

Điều 19.

1. Căn cứ ý kiến tại phiên họp thẩm tra, Trưởng ban trực tiếp hoặc phân công Phó Trưởng ban hoàn thiện báo cáo thẩm tra trình HĐND huyện tại kỳ họp.

2. Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban (do Trưởng ban ủy nhiệm) trình bày báo cáo thẩm tra của Ban tại kỳ họp.

Điều 20.

1. Tại kỳ họp thường lệ giữa năm và cuối năm, Ban gửi báo cáo công tác của Ban đến đại biểu. Tại kỳ họp cuối nhiệm kỳ, Ban gửi báo cáo tổng kết hoạt động nhiệm kỳ của Ban đến đại biểu.

2. Khi xét thấy cần thiết, HĐND huyện xem xét, thảo luận báo cáo công tác của Ban.

Điều 21.

1. Ban có trách nhiệm gửi báo cáo cho Thường trực HĐND huyện về chương trình và kết quả hoạt động hàng tháng của mình.

2. Ban có trách nhiệm cử Trưởng ban, Phó Trưởng ban hoặc thành viên tham gia hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND huyện khi có yêu cầu.

Điều 22. Các Ban giữ mối liên hệ thường xuyên, phối hợp công tác và trao đổi kinh nghiệm hoạt động về những vấn đề có liên quan với Thường trực HĐND và các Ban tương ứng của HĐND các xã, thị trấn; thực hiện việc giám sát và hướng dẫn hoạt động đối với HĐND cấp xã, thị trấn theo sự phân công của Thường trực HĐND huyện.

Điều 23. Khi tiến hành hoạt động tại các địa phương, Ban thông báo cho Tổ đại biểu HĐND huyện, Thường trực HĐND, UBND ở địa phương biết để phối hợp hoạt động.

Chương V **THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN**

Điều 24.

1. Thường trực HĐND huyện hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số; tổ chức các hoạt động của HĐND huyện; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND huyện.

2. Các thành viên Thường trực HĐND huyện chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trước HĐND huyện; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực HĐND huyện về nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

3. Hiệu quả hoạt động của Thường trực HĐND huyện được bảo đảm bằng hiệu quả của các phiên họp của Thường trực HĐND, hoạt động của Chủ tịch HĐND huyện, Phó Chủ tịch HĐND huyện, các Ủy viên của Thường trực HĐND huyện cùng với sự tham gia của các Ban, các Tổ đại biểu và các đại biểu HĐND huyện.

Điều 25. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND và các thành viên Thường trực HĐND huyện được thực hiện theo quy định từ Điều 104 đến Điều 107 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 66 đến Điều 75 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Điều 26. Thường trực HĐND huyện họp mỗi tháng một lần; họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch HĐND huyện khi xét thấy cần thiết. Việc tổ chức phiên họp của Thường trực HĐND huyện thực hiện theo Điều 106 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 27. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND huyện trong việc chuẩn bị, triệu tập kỳ họp

1. Chủ trì, phối hợp với UBND huyện chuẩn bị dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND huyện trên cơ sở nghị quyết của HĐND, đề nghị của UBND huyện, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu và đại biểu.

2. Quyết định triệu tập kỳ họp, thông báo dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp theo quy định tại Điều 80 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

3. Chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN huyện tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri để báo cáo tại kỳ họp.

4. Tổng hợp ý kiến chất vấn của đại biểu và thực hiện việc trả lời chất vấn theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

5. Chỉ đạo, đôn đốc việc chuẩn bị các dự thảo nghị quyết của HĐND

huyện.

Điều 28. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND huyện khi Chủ tọa kỳ họp

1. Chủ tịch HĐND huyện chủ tọa kỳ họp HĐND huyện. Phó Chủ tịch HĐND huyện giúp Chủ tịch HĐND huyện điều hành phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch HĐND huyện.
2. Chủ tọa điều khiển các phiên họp theo chương trình đã được HĐND huyện thông qua; đề nghị HĐND huyện điều chỉnh chương trình khi cần thiết.
3. Dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại kỳ họp của HĐND huyện hoặc cuộc họp Tổ đại biểu.
4. Bảo đảm thảo luận dân chủ, tạo điều kiện để các đại biểu đóng góp ý kiến; dành thời gian thỏa đáng cho việc chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp.
5. Chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu tại kỳ họp HĐND huyện và tại cuộc họp Tổ đại biểu.
6. Chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến của đại biểu và chỉnh lý dự thảo nghị quyết.
7. Điều hành để HĐND huyện biểu quyết thông qua nghị quyết.

Điều 29. Sau mỗi kỳ họp, xét thấy cần thiết thì Thường trực HĐND huyện tổ chức họp để xem xét, đánh giá, rút kinh nghiệm về kỳ họp. Thành phần họp do Thường trực HĐND huyện quyết định.

Điều 30. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND huyện trong việc đôn đốc, kiểm tra và giám sát UBND huyện, các cơ quan khác của nhà nước ở địa phương thực hiện nghị quyết của HĐND huyện

1. Yêu cầu UBND huyện và các cơ quan khác của Nhà nước trên địa bàn huyện báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản về tình hình thực hiện nghị quyết của HĐND huyện, thi hành các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện nghị quyết của HĐND huyện.
2. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐND huyện.
3. Khi phát hiện có sai phạm trong việc thực hiện nghị quyết của HĐND huyện, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của nhân dân trong huyện Thường trực HĐND huyện có quyền yêu cầu UBND huyện hoặc cơ quan nhà nước liên quan trong huyện áp dụng các biện pháp để chấm dứt hành vi vi phạm, xem xét, xử lý và báo cáo kết quả với Thường trực HĐND huyện. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND huyện có thể trình ra kỳ họp gần nhất hoặc triệu tập kỳ họp chuyên đề để HĐND huyện xem xét, quyết định.
4. Phối hợp với UBND huyện giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của HĐND huyện trong thời gian giữa hai kỳ họp; xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện nghị quyết của HĐND huyện theo đề nghị của UBND huyện, các Ban của HĐND huyện và báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất.

Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND huyện trong việc chỉ đạo, điều hoà, phối hợp hoạt động các Ban của HĐND huyện

1. Phân công Ban thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và các nội dung khác trình HĐND huyện.
2. Phân công Ban tham gia hoạt động đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của HĐND huyện và một số công việc khác.
3. Phân công Ban thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của HĐND huyện và của Thường trực HĐND huyện.
4. Chỉ đạo, điều hoà, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban và đôn đốc các Ban hoạt động.
5. Tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp của các Ban của HĐND huyện.
6. Tổ chức các cuộc họp hàng tháng của Thường trực HĐND với các Trưởng ban, Phó Trưởng ban và lãnh đạo Văn phòng.
7. Tổ chức tập huấn, trao đổi kinh nghiệm hoạt động của HĐND và các Ban của HĐND huyện; bàn các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND huyện.

Điều 32. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND huyện trong việc xây dựng kế hoạch tổ chức kỳ họp thường lệ và chương trình giám sát của HĐND huyện

1. Trước kỳ họp thường lệ cuối năm, Thường trực HĐND huyện thông báo đến UBND huyện, Ban Thường trực UBMTTQVN huyện, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu, đại biểu và các cơ quan liên quan để chuẩn bị ý kiến đóng góp về kế hoạch tổ chức kỳ họp thường lệ của năm sau; đảm bảo trình tự, thủ tục và thời gian theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với những nội dung liên quan.

Trên cơ sở đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân nêu trên, Thường trực HĐND huyện xây dựng kế hoạch tổ chức kỳ họp thường lệ của năm sau trình HĐND huyện xem xét, quyết định tại kỳ họp cuối năm.

2. Việc xây dựng, thực hiện chương trình giám sát của HĐND huyện thực hiện theo quy định tại Điều 58 Luật Hoạt động giám sát Quốc hội và HĐND.

Điều 33. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND huyện trong việc giữ mối liên hệ với Tổ đại biểu và đại biểu

1. Đôn đốc Tổ trưởng Tổ đại biểu tổ chức đề đại biểu tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri.
2. Phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN huyện theo dõi, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri do Tổ đại biểu gửi đến để chuyển cho cơ quan nhà nước, tổ chức liên quan xem xét, giải quyết và theo dõi, đôn đốc việc giải quyết; báo cáo trước HĐND huyện những ý kiến, kiến nghị của cử tri và kết quả giải quyết của các cơ quan, tổ chức liên quan.

3. Tổ chức đề đại biểu nghiên cứu, quán triệt các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, các văn bản quy phạm pháp luật khác, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

4. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu.

Điều 34.

1. Thường trực HĐND huyện gửi báo cáo 6 tháng và cả năm về tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND huyện đến HĐND tỉnh.

2. Thường trực HĐND huyện giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với tổ đại biểu HĐND tỉnh. Định kỳ 6 tháng một lần, Thường trực HĐND huyện phối hợp cùng với tổ đại biểu HĐND tỉnh nghe UBND, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của huyện báo cáo về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân do đại biểu Quốc hội, tổ đại biểu HĐND tỉnh chuyển đến.

3. Thường trực HĐND huyện và Thường trực HĐND các xã, thị trấn tổ chức hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động của HĐND mỗi năm bốn lần (mỗi quý 1 một lần)

Điều 35

Trong quá trình hoạt động, HĐND khuyết Chủ tịch HĐND huyện thì Phó Chủ tịch HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐND huyện đến khi bầu được Chủ tịch HĐND huyện mới.

Chương VI KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 36.

1. Kỳ họp là hình thức hoạt động chủ yếu của HĐND huyện. Tại kỳ họp, HĐND huyện thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung, hình thức kỳ họp HĐND huyện được thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 37. Biên bản kỳ họp

1. Kỳ họp và các phiên họp toàn thể HĐND huyện, các phiên họp của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các cuộc họp Tổ thảo luận trước kỳ họp, cuộc họp Tổ đại biểu phải được ghi biên bản.

2. Biên bản kỳ họp ghi tổng hợp nội dung và quá trình diễn biến của kỳ họp, ghi đầy đủ những ý kiến phát biểu, kết luận, kết quả biểu quyết của HĐND huyện tại các phiên họp và những ý kiến bằng văn bản của đại biểu được chuyển đến Đoàn thư ký kỳ họp.

3. Biên bản các phiên họp của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND huyện phải được ghi đầy đủ những ý kiến phát biểu, kết luận, kết quả biểu quyết tại phiên họp và những ý kiến bằng văn bản của đại biểu được chuyển đến Thường trực HĐND, các Ban của HĐND huyện.

4. Biên bản các cuộc họp Tổ đại biểu phải ghi đầy đủ những ý kiến phát biểu của đại biểu, kết luận của người chủ trì (Tổ trưởng hoặc Tổ phó) và được chuyển đến Thường trực HĐND huyện.

Điều 38. Kỳ họp cuối nhiệm kỳ

Kỳ họp cuối nhiệm kỳ được tiến hành chậm nhất là 45 ngày trước khi HĐND huyện khóa mới được bầu xong. Tại kỳ họp này, ngoài những nội dung của kỳ họp thường lệ, HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, UBND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ hoạt động của mình.

Điều 39. Thời gian chuẩn bị kỳ họp

1. Chậm nhất là 55 ngày làm việc trước khi triệu tập kỳ họp thường lệ, căn cứ vào nghị quyết của HĐND huyện đề nghị của Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch UBNDTTQVN huyện, các Ban của HĐND huyện và đại biểu, Thường trực HĐND huyện tổ chức Hội nghị liên tịch để dự kiến chương trình làm việc của kỳ họp; xem xét việc chuẩn bị các nội dung trình HĐND huyện tại kỳ họp và quyết định những vấn đề khác liên quan đến kỳ họp.

2. Chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, UBND huyện và các cơ quan hữu quan có trách nhiệm gửi các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp đến Thường trực HĐND và các Ban của HĐND huyện.

3. Chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND huyện chuyển bản tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri đến UBND huyện và các cơ quan nhà nước hữu quan để nghiên cứu trả lời, giải trình những vấn đề bức xúc trước HĐND huyện tại kỳ họp.

4. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND huyện gửi đến đại biểu dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND huyện, báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND huyện và các tài liệu liên quan.

Điều 40. Chương trình kỳ họp thực hiện theo quy định tại Điều 79 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 41. Tài liệu lưu hành tại kỳ họp thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 42. Khách mời tham dự kỳ họp thực hiện theo Điều 81 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; các thành phần tham dự khác do Thường trực HĐND huyện quyết định. Danh sách khách mời, chế độ sử dụng tài liệu của khách mời do Thường trực HĐND huyện quyết định theo đề nghị của Văn phòng.

Điều 43. Tổ chức thảo luận về các nội dung trình kỳ họp

1. Thường trực HĐND huyện chỉ đạo việc thảo luận tại các Tổ đại biểu về các nội dung trình kỳ họp (trước khi khai mạc kỳ họp); tổng hợp ý kiến thảo luận để báo cáo HĐND huyện. Việc thảo luận tại Tổ đại biểu do Tổ trưởng Tổ

đại biểu chủ trì tổ chức. Trong trường hợp cần thiết, HĐND huyện quyết định thảo luận tại các Ban hoặc tiếp tục thảo luận Tổ tại kỳ họp.

2. Tại kỳ họp, Chủ tịch HĐND huyện có thể mời lãnh đạo cơ quan, tổ chức có liên quan để trao đổi những vấn đề cần thiết trình HĐND huyện xem xét, quyết định.

Điều 44. Việc thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn thực hiện theo quy định tại Điều 96 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Điều 60, 84 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND. Kết thúc phiên chất vấn, Chủ tọa kỳ họp có nhận xét, đánh giá mặt được, chưa được của từng vấn đề và nêu hướng chỉ đạo để tổ chức thực hiện trong thời gian tới.

Điều 45.

1. Trình tự thông qua dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo tại kỳ họp thực hiện theo quy định tại Điều 85 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Căn cứ vào kết quả thảo luận, Chủ tọa kỳ họp chỉ đạo Thư ký kỳ họp và các cơ quan hữu quan tiếp thu ý kiến của đại biểu HĐND, chỉnh lý dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án.

Điều 46. Biểu quyết

1. Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết trước khi biểu quyết; xin ý kiến đại biểu về hình thức biểu quyết. Hình thức biểu quyết được thực hiện như sau:

a) Bỏ phiếu kín: Đối với trường hợp bầu cử và lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do HĐND huyện bầu.

b) Biểu quyết công khai: Đối với các trường hợp còn lại (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác) bằng một trong hai hình thức:

- Biểu quyết giơ tay.

- Biểu quyết bằng thẻ đại biểu.

Điều 47. Ban hành nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp thực hiện theo quy định tại Điều 86 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Chương VII HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI

Điều 48.

1. Chậm nhất là 40 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực HĐND, Ban Thường trực UBMTTQVN huyện và các xã, thị trấn và Tổ đại biểu HĐND huyện có trách nhiệm tổ chức để đại biểu tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri về những vấn đề thuộc chương trình, nội dung kỳ họp và ý kiến, kiến nghị của cử tri với HĐND, UBND huyện và các cơ quan nhà nước liên quan ở địa phương.

2. Chậm nhất là 15 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực HĐND,

Ban Thường trực UBMTTQVN huyện và các xã, thị trấn và Tổ đại biểu có trách nhiệm tổ chức đề đại biểu tiếp xúc cử tri báo cáo kết quả kỳ họp, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, phổ biến và giải thích các nghị quyết của HĐND huyện và tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nghị quyết đó.

3. Ít nhất mỗi năm một lần, kết hợp với việc tiếp xúc cử tri, đại biểu báo cáo với cử tri ở đơn vị bầu ra mình về hoạt động của HĐND huyện và hoạt động của mình trong năm, nhiệm vụ năm tới và thực hiện chương trình hành động của mình đã hứa trước cử tri; trả lời những yêu cầu và kiến nghị của cử tri.

Cử tri có thể thông qua UBMTTQVN hoặc trực tiếp bày tỏ ý kiến nhận xét của mình tại hội nghị tiếp xúc cử tri về hoạt động của HĐND huyện và của đại biểu. Tổ đại biểu và Ban Thường trực UBMTTQVN huyện có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo Thường trực về nhận xét của cử tri.

4. Đại biểu có thể trực tiếp gặp gỡ cử tri để tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri và những vấn đề mà đại biểu quan tâm; chuyển những kiến nghị của cử tri đến Tổ đại biểu và Thường trực HĐND huyện để tổng hợp báo cáo HĐND huyện, gửi tới cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Điều 49. Thành phần hội nghị tiếp xúc cử tri

1. Đại biểu HĐND huyện ứng cử trên địa bàn.

2. Đại diện UBMTTQVN cấp huyện; đại diện Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN, các tổ chức thành viên của UBMTTQVN cấp xã, thị trấn nơi tiếp xúc cử tri. Tùy theo đặc điểm tình hình ở mỗi địa phương, Thường trực HĐND huyện hoặc Tổ đại biểu HĐND có thể yêu cầu đại diện lãnh đạo UBND cấp huyện, ban, ngành huyện và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, xã, thị trấn cùng tham gia.

3. Cử tri trực tiếp làm việc, học tập tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế; cử tri ở khu phố, ấp.

Điều 50. Nội dung và trình tự Hội nghị tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp

1. Đại diện Ban Thường trực UBMTTQVN cấp xã chủ trì hội nghị, tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần đại biểu, chương trình, nội dung hội nghị và cử thư ký ghi biên bản hội nghị.

2. Đại biểu báo cáo với cử tri những vấn đề sau đây:

a) Dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp đối với hội nghị tiếp xúc cử tri trước kỳ họp; kết quả kỳ họp và kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri đối với hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp;

b) Việc triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội;

c) Hoạt động của HĐND huyện, hoạt động của đại biểu trong năm, nhiệm vụ năm tới và thực hiện chương trình hành động của đại biểu đã hứa trước cử tri đối với hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp cuối năm.

3. Cử tri phát biểu ý kiến.

4. Đại diện UBND, cơ quan, tổ chức liên quan phát biểu, trả lời những vấn đề cử tri nêu thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

5. Đại biểu phát biểu, tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri.

6. Đại diện Ban Thường trực UBMTTQVN cấp xã phát biểu kết thúc hội nghị.

Điều 51.

Trong trường hợp do dịch bệnh, thiên tai hoặc điều kiện bất lợi khác mà địa phương không thể tổ chức tiếp xúc cử tri được thì Tổ đại biểu HĐND huyện phối hợp cùng Thường trực HĐND, Ban Thường trực UBMTTQVN cấp xã, thị trấn tổ chức thông báo nội dung tiếp xúc cử tri đến cử tri và lấy ý kiến cử tri qua phiếu hoặc hình thức khác phù hợp.

Điều 52.

1. Sau mỗi đợt tiếp xúc cử tri, Tổ đại biểu phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN xã, thị trấn chuẩn bị báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và gửi đến Thường trực HĐND và UBMTTQVN huyện trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày kết thúc đợt tiếp xúc cử tri.

2. Sau đợt tiếp xúc cử tri, Tổ đại biểu phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN xã, thị trấn phân loại ý kiến, kiến nghị của cử tri như sau:

a) Ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh và cơ quan, tổ chức cấp huyện được tổng hợp và gửi đến Thường trực HĐND và UBMTTQVN huyện;

b) Ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức xã, thị trấn được tổng hợp và gửi đến cơ quan, tổ chức đó để giải quyết, đồng thời gửi đến Thường trực HĐND và UBMTTQVN xã, thị trấn đó.

Chương VIII HOẠT ĐỘNG TIẾP CÔNG DÂN

Điều 53.

1. Đại biểu có trách nhiệm tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo Điều 95 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Tiếp công dân, Nghị quyết số 759/2014/UBTVQH13 ngày 15 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết về hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của quốc hội, đại biểu quốc hội, HĐND và đại biểu HĐND các cấp và Quy chế tiếp công dân của Thường trực HĐND, đại biểu HĐND huyện Bắc Tân Uyên (ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 202 của Thường trực HĐND huyện).

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức nơi đại biểu công tác có trách nhiệm tạo điều kiện để đại biểu có thời gian tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

Điều 54.

1. Đại diện Thường trực HĐND huyện thay mặt tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân huyện.

2. Đại biểu HĐND huyện tiếp công dân tại địa phương nơi mình ứng cử. Thường trực HĐND huyện phối hợp với Tổ trưởng các Tổ đại biểu sắp xếp lịch tiếp công dân cho đại biểu. Trường hợp đại biểu không thể thực hiện được việc tiếp công dân theo lịch tiếp công dân đã được công bố thì đại biểu có trách nhiệm thông báo đến Thường trực HĐND huyện, Tổ trưởng Tổ đại biểu để sắp xếp lịch tiếp công dân tiếp theo của đại biểu.

3. Chính quyền địa phương nơi đại biểu ứng cử có trách nhiệm tổ chức và bảo đảm điều kiện, cơ sở vật chất cho việc tiếp công dân của đại biểu.

4. Lịch tiếp công dân của đại biểu được niêm yết tại nơi tiếp công dân; đồng thời công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương.

Điều 55.

1. Đại biểu tiếp công dân phải tổng hợp ý kiến, kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân và nội dung, kết quả xử lý của mình để báo cáo Thường trực HĐND huyện và Tổ trưởng Tổ đại biểu.

2. Thường trực HĐND huyện có trách nhiệm giúp HĐND huyện xem xét, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân và phản ánh của các cơ quan thông tin đại chúng.

Chương IX

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

Điều 56. Hoạt động giám sát bao gồm: giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu và các đại biểu HĐND huyện.

Điều 57. Hoạt động giám sát của các chủ thể giám sát thực hiện theo quy định tại Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

1. Hoạt động giám sát của HĐND huyện thực hiện theo quy định từ Điều 57 đến Điều 65.

2. Hoạt động giám sát của Thường trực HĐND huyện thực hiện theo quy định từ Điều 66 đến Điều 75.

3. Hoạt động giám sát của Ban của HĐND huyện thực hiện theo quy định từ Điều 76 đến Điều 82.

4. Hoạt động giám sát của đại biểu HĐND, Tổ đại biểu HĐND huyện thực hiện theo quy định từ Điều 83 đến Điều 87.

Điều 58. Bảo đảm hoạt động giám sát

1. HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND huyện có trách nhiệm thực hiện chương trình, kế hoạch giám sát đã đề ra.

2. Đại biểu HĐND huyện có trách nhiệm tham gia đầy đủ Đoàn giám sát

mà đại biểu là thành viên.

3. Đảm bảo hoạt động giám sát thực hiện theo quy định từ Điều 88 đến Điều 90.

4. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND huyện có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị sau giám sát.

5. Hoạt động giám sát được bảo đảm kinh phí, điều kiện vật chất để tổ chức thực hiện.

Chương X

QUAN HỆ GIỮA THƯỜNG TRỰC HĐND, CÁC BAN CỦA HĐND HUYỆN VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 59. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND huyện phối hợp chặt chẽ với UBND, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và các nội dung khác trình HĐND huyện; giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND huyện trong thời gian giữa hai kỳ họp.

Điều 60.

1. Đại diện Thường trực HĐND huyện được mời dự các cuộc họp hàng tháng và các cuộc họp khác của UBND huyện bàn việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, ngân sách địa phương và các nhiệm vụ khác, các cuộc họp tổng kết công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện.

2. Đại diện Ban của HĐND huyện được mời dự các cuộc họp của UBND, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện về những vấn đề có liên quan.

3. Đại diện UBND huyện được mời dự các cuộc họp hàng tháng và các cuộc họp khác của Thường trực HĐND huyện khi xét thấy cần thiết. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện được mời dự các cuộc họp của Thường trực HĐND huyện về những vấn đề liên quan.

Điều 61.

1. UBND huyện có trách nhiệm cung cấp cho Thường trực HĐND, Ban của HĐND huyện và Thường trực HĐND các xã, thị trấn văn bản quy phạm pháp luật do UBND huyện ban hành.

2. UBND, cơ quan chuyên môn thuộc UBND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cục Thi hành án dân sự huyện và cơ quan, tổ chức liên quan ở địa phương có trách nhiệm báo cáo và cung cấp thông tin, các tài liệu liên quan về những vấn đề mà Thường trực HĐND, các Ban của HĐND huyện yêu cầu nhằm tạo điều kiện để Thường trực HĐND, các Ban của HĐND huyện hoàn thành nhiệm vụ.

Chương XI
QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN
VỚI ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM HUYỆN
VÀ CÁC TỔ CHỨC THÀNH VIÊN CỦA MẶT TRẬN

Điều 62.

1. Quan hệ giữa HĐND huyện với UBMTTQVN, các tổ chức thành viên của UBMTTQVN huyện là quan hệ phối hợp, tạo điều kiện để cùng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật. Thường trực HĐND huyện phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN, các tổ chức thành viên của UBMTTQVN huyện ban hành quy chế phối hợp công tác.

2. Mỗi năm 02 lần vào giữa năm và cuối năm, Thường trực HĐND huyện thông báo bằng văn bản đến UBMTTQVN huyện về tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND huyện.

3. Đại diện Ban Thường trực UBMTTQVN huyện được mời dự kỳ họp thường lệ của HĐND huyện để thông báo về hoạt động của UBMTTQVN huyện tham gia xây dựng chính quyền, về những ý kiến, kiến nghị của UBMTTQVN huyện đối với HĐND, UBND huyện và đại biểu; báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ nhất và kỳ họp thường lệ của HĐND huyện.

4. Đại diện Thường trực HĐND huyện được mời dự các cuộc họp của Ban Thường trực UBMTTQVN huyện và các cuộc họp của UBMTTQVN huyện đối với nội dung có liên quan.

Điều 63.

1. Thường trực HĐND huyện chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN huyện xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu.

2. Ban Thường trực UBMTTQVN huyện phân công cho cơ quan cấp dưới chủ trì hội nghị tiếp xúc cử tri và phối hợp với Thường trực HĐND các xã, thị trấn tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Điều 64.

1. Thường trực HĐND huyện phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN, các tổ chức thành viên của UBMTTQVN huyện theo dõi hoạt động của đại biểu và giúp đại biểu thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

2. UBMTTQVN huyện trực tiếp hoặc đề nghị các tổ chức thành viên của UBMTTQVN theo dõi, xem xét, đánh giá, kiến nghị đối với hoạt động của đại biểu.

3. UBMTTQVN huyện có quyền kiến nghị với Thường trực HĐND huyện trình HĐND huyện bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND huyện bầu, đề nghị bãi nhiệm đại biểu không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân theo quy định của pháp luật.

Điều 65. Thường trực HĐND và các Ban của HĐND huyện mời đại diện Ban Thường trực UBMTTQVN, các tổ chức thành viên của UBMTTQVN huyện tham gia các hoạt động giám sát, khảo sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND huyện khi xét thấy cần thiết.

Chương XII

NHỮNG BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 66.

1. Kinh phí hoạt động của HĐND huyện là một khoản trong ngân sách huyện do HĐND huyện quyết định và thực hiện theo các quy định hiện hành về ngân sách.

2. Chủ tịch HĐND huyện chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí hoạt động của HĐND huyện theo quy định của pháp luật.

Điều 67. Đại biểu được hưởng các chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu HĐND theo quy định hiện hành.

Điều 68.

1. Đại biểu được cấp và sử dụng I Pad, Giấy chứng nhận đại biểu, thẻ đại biểu, huy hiệu đại biểu.

2. Khi làm nhiệm vụ đại biểu, đại biểu xuất trình Giấy chứng nhận đại biểu, thẻ đại biểu khi có yêu cầu.

Điều 69.

1. Đại biểu là cán bộ, công chức nhà nước vi phạm kỷ luật phải xử lý buộc thôi việc, cách chức hoặc tạm đình chỉ công tác thì cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thông báo bằng văn bản đến Thường trực HĐND huyện.

2. Đại biểu là cán bộ, công chức nhà nước chuyển công tác đi khỏi địa phương nơi đại biểu được bầu thì cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thông báo đến Thường trực HĐND huyện. Thường trực HĐND huyện báo cáo HĐND huyện và thông báo tới Ban Thường trực UBMTTQVN huyện, Thường trực HĐND, Ban Thường trực UBMTTQVN cấp xã, thị trấn nơi đại biểu chuyển đi và nơi chuyển đến.

Điều 70.

1. Văn phòng HĐND-UBND huyện là cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND và đại biểu HĐND huyện.

2. Thường trực HĐND huyện chỉ đạo hoạt động của Văn phòng.

3. HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND huyện sử dụng con dấu của HĐND huyện trong hoạt động của mình.

4. Tổ đại biểu HĐND huyện được sử dụng con dấu của HĐND huyện trong

hoạt động giám sát của Tổ đại biểu HĐND huyện.

Điều 71.

1. UBND các cấp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của đại biểu HĐND huyện.

2. UBMTTQVN và các tổ chức thành viên của UBMTTQVN các cấp tạo điều kiện để đại biểu tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng và kiến nghị của cử tri với HĐND huyện.

Chương XIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 72.

1. HĐND, Thường trực HĐND, UBND huyện, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND, UBMTTQVN huyện và các tổ chức thành viên của UBMTTQVN huyện, các cơ quan khác của nhà nước trên địa bàn huyện có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Quy chế này được HĐND huyện khóa III, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 17 tháng 9 năm 2021, có hiệu lực kể từ ngày thông qua.

Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung không còn phù hợp, Thường trực HĐND huyện xem xét, trình HĐND huyện sửa đổi, bổ sung, đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐND huyện./.